TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:59/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 18-7-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Đững.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum;

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 759/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1993; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Ngân G, sinh năm 1992; có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp B N 2, xã G B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Trung N trình bày: Anh và chị G chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã G B. Vợ chồng sống chung với mẹ anh tại ấp B N 2, xã G B, huyện Trảng Bàng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt từ năm 2016, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không còn hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Chị G tự bỏ về nhà cha, mẹ chị G sống từ tháng 4/2016 và vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn chị G.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung: Nguyễn Ngọc N Y, sinh ngày 22/9/2011 và Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 03/10/2016 do chị G đang nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng ly thân đến nay, chị G nuôi dưỡng các con rất tốt. Khi ly hôn, anh yêu cầu chị G giao cháu N Y cho anh nuôi dưỡng, chị G nuôi cháu Cát T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Võ Thị Ngân G trình bày: Thừa nhận lời trình bày của anh N là đúng về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân, con chung, nợ chung. Tuy nhiên, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn nhau do anh N quá nghe lời mẹ anh N nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh N không quan tâm đến cuộc sống của vợ, con. Nay chị đồng ý ly hôn anh N.

Về con chung: Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc N Y, sinh ngày 22/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 03/10/2016, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Bởi vì, chị có thu nhập hằng tháng bình quân từ 6.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng, đủ khả năng nuôi 02 người con chung.

Về tài sản chung: Chị có tranh chấp tài sản chung với anh N, nay chị rút lại yêu cầu.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung N và chị Võ Thị Ngân G.

Về con chung: Giao chị G tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc N Y, sinh ngày 22/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 03/10/2016. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung của chị G đối với anh N.

Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị G chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã G B. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt từ năm 2016, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không còn hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Chị G tự bỏ về nhà cha, mẹ chị G sống từ tháng 4/2016 và vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay anh N yêu cầu ly hôn và chị G cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của anh N và chị G là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N và chị G là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh N yêu cầu chị G giao cháu Nguyễn Ngọc N Y, sinh ngày 22/9/2011 cho anh nuôi dưỡng, chị G nuôi cháu Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 03/10/2016. Ngược lại, chị G yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N Y và cháu Cát T. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N Y và cháu Cát T. Hiện tại, các cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần như anh N đã thừa nhận. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị G nuôi dưỡng cháu N Y, cháu Cát T rất tốt. Mặt khác, cháu N Y và cháu Cát T là nữ rất cần được sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Vì vậy, có căn cứ giao chị G tiếp tục nuôi dưỡng cháu N Y và cháu Cát T là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Trước và tại phiên tòa, chị G rút yêu cầu tranh chấp tài sản chung với anh N. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị G đã rút.

[4] Về nợ chung: Anh N và chị G trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Anh N, chị G mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung N và chị Võ Thị Ngân G.

2. Về con chung: Giao chị Võ Thị Ngân G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc N Y, sinh ngày 22/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Cát T, sinh ngày 03/10/2016. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung của chị G đối với anh N.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Án phí: Anh Nguyễn Trung N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009603 ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; hoàn trả lại cho anh N số tiền chênh lệch là 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Chị Võ Thị Ngân G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 728.000 (Bảy trăm hai mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009645 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; hoàn trả lại cho chị G số tiền chênh lệch là 653.000 (Sáu trăm năm mươi ba nghìn) đồng.

6. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã G B;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Đững